

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:210/2019/HSST

Ngày: 21/ 5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Trọng Tú

2.Ông Trần Quảng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2019/HSST ngày 09 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXXST-HS ngày 26/ 4 /2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Xuân H, sinh ngày 15/8/1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính Quyền, Đoàn thể): Không; Con ông Đặng Xuân Phương, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị Phẩm, sinh năm 1947; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; bị cáo có vợ : Lãng Thị Hữu, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 237/2010/HSST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân thành phố TN xử phạt 5.000.000 đồng về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. H đã chấp hành xong.

Tại quyết định số 35 ngày 21/7/2014, Công an thị xã Sông Công(nay là thành phố SC) tỉnh TNxử phạt 1.700.000 đồng về hành vi “ Sử dụng các công cụ, phương tiện nhằm mục đích gây thương tích cho thành viên gia đình”

Tại bản án số 67/2014/HSST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công(nay là thành phố SC) tỉnh TNxử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ, sử dụng, mua bán, trái phép vũ khí quân dụng” ra trại ngày 17/8/2016. H đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TNtừ ngày 15/1/2019đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

2.Trương Văn T, sinh ngày 04/7/1995; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính Quyền, Đoàn thể): Không; Con ông Trương Công Thắng, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TNtừ ngày 15/1/2019đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982

ĐKHKT : Tổ M, phường PX, thành phố TN.

2. Nguyễn Quốc U , sinh năm 1965

ĐKHKT : Tổ B, phường QT, thành phố TN.

3. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978

ĐKHKT: Xóm D, xã SC, thành phố TN

(Điều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Thị C**, sinh 1983

ĐKHKT: Núi N, xã PX, thành phố TN.

- **Đặng Thị H**, sinh 1983

ĐKHKT: Xóm QV, xã VS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 09/01/2019 H và T đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản là hoa phong lan trên địa bàn TP Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01giờ ngày 01/01/2019 Trương Văn T chở Đặng Xuân H bằng xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, BKS 20B1 - 469.46 là xe do H mượn của chị gái ruột là Đặng Thị H (SN: 1983, Nơi cư trú: xóm VQ, xã VS, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). Khi đi mang theo 01 dao mào và 01 kim điện để cùng nhau trộm cắp hoa phong lan. T và H đi đến khu vực tổ 19, phường PX, thành phố TN thấy một gia đình có 01 giàn hoa phong lan, sau xác định là nhà anh Nguyễn Quốc Huy (sinh năm 1979, trú tại tổ 19, phường PX, thành phố TN). Thấy vậy T dừng xe lại đứng ngoài quan sát xung quanh, cảnh giới cho H để H cầm kim treo qua rào cổng đi vào nhà anh Huy lấy trộm hoa phong lan mang đi bán. H lấy trộm được một giò hoa phong lan phi điệp tím gắn trên giá thể gỗ có 15 nhánh, nhánh dài nhất có chiều dài 1,2m, nhánh ngắn nhất có chiều dài 30cm của anh Nguyễn Tiến H(sinh năm 1982, trú tại tổ M, phường PX, thành phố TN) là em trai của anh Huy, mang ra ngoài cổng đưa cho T cầm. Sau đó H và T đi về phòng trọ của chị Hoàng Thị Thu H (SN: 1989, HKTT: Xóm Đ, xã H, huyện HH, tỉnh B) hiện thuê trọ tại tổ M, phường Chùa Hang, TP TN(H là người yêu của H). H và T cất giấu hoa phong lan vừa lấy trộm được vào phòng chị H sau đó đi ngủ. Khi đó H đi làm công nhân ca đêm tại khu công nghiệp Sam Sung không có mặt tại phòng trọ. Đến chiều ngày 01/01/2019 H mang giò hoa phong lan lấy trộm được tại nhà anh H đến bán cho chị Nguyễn Thị C (SN: 1983, HKTT: Xóm Văn Thánh, phường Đồng Bầm, TP TN) lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Khi H bán giò hoa phong lan cho chị C thì H không nói cho chị C biết Hoa phong lan là sản do H đã lấy trộm được mà có. Số tiền trên H chia cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua thẻ game, số tiền còn lại H và T đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá số: 14/HĐĐGTS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 giò hoa phong lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,2m, nhánh ngắn nhất có

chiều dài là 30cm trị giá tài sản là 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 01giờ ngày 07/01/2019 Đặng Xuân H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số 20B1 - 469.46 chở Trương Văn T mục đích đi trộm cắp tài sản là hoa phong lan mang đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Khi đi H và T mang theo một kim điện sử dụng để trộm cắp hoa phong lan. Cả hai đi đến khu vực tổ B, phường QT, thành phố TN quan sát thấy 01 gia đình có 01 giàn hoa phong lan, sau xác định là nhà anh Nguyễn Quốc U (sinh năm 1965, trú tại: tổ B, phường QT, thành phố TN). H dừng xe lại đứng bên ngoài quan sát làm nhiệm vụ cảnh giới cho T để T trèo qua rào cổng vào nhà anh Ứng lấy trộm hoa phong lan. T đã lấy trộm được một giỏ hoa phong lan phi điệp gắn trên giá thể gỗ có 13 nhánh, nhánh dài nhất có chiều dài 1m, nhánh ngắn nhất có chiều dài 30cm mang ra ngoài ngồi lên xe mô tô của H đang chờ bên ngoài. H điều khiển xe chở T ngồi sau mang giỏ hoa phong lan phi điệp vừa trộm cắp được đi về phòng trọ của chị Hoàng Thị Thu H. H và T cất giấu hoa phong lan lấy trộm được vào phòng chị H sau đó đi ngủ. Khi đó H đi làm công nhân ca đêm không ở phòng trọ. Đến chiều ngày 07/01/2019 T mang giỏ hoa phong lan lấy trộm được tại nhà anh Ứng đến bán cho chị Nguyễn Thị C lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Khi T bán hoa phong lan cho chị Chung thì T không nói cho chị Chung biết giỏ hoa phong lan trên là do T trộm cắp được mà có. Số tiền trên T và H đã ăn tiêu và mua chất ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/HĐĐGTS ngày 17/1/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TN kết luận: 01 giỏ phong lan phi điệp có 13 nhánh lan, nhánh dài nhất là 01m, nhánh ngắn nhất dài 30 cm có trị giá là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 01giờ ngày 09/01/2019 Đặng Xuân H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số 20B1 - 469.46 chở Trương Văn T mang theo một kim điện để sử dụng cho việc lấy trộm phong lan. Cả hai đi đến khu vực xóm D, xã SC, thành phố TN thấy có 01 gia đình có nhiều Hoa phong lan, sau xác định là nhà anh Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1978, trú tại: xóm D, xã SC, thành phố TN) H dừng xe đứng bên ngoài quan sát cảnh giới cho T để T trèo qua bờ rào đi vào trong nhà anh H lấy trộm hoa phong lan. T lấy trộm được một giỏ hoa phong lan phi điệp gắn trên giá thể gỗ có khoảng 15 nhánh, nhánh dài nhất có chiều dài 1,3m, nhánh ngắn nhất có chiều dài 40cm và 05 (Năm) nhánh hoa phong lan phi điệp tím gắn trên thân cây roi có chiều dài 1,2m. T mang giỏ hoa phong lan và 5 nhánh hoa lan phi điệp lấy trộm được mang ra ngoài ngồi lên xe mô tô do H đang đứng đợi cảnh giới. H điều khiển xe chở T ngồi sau mang giỏ hoa phong lan phi điệp và 05 nhánh hoa phong lan phi điệp vừa lấy trộm

được về phòng trọ của chị Hoàng Thị Thu H, trên đường đi T làm rơi mất hai nhánh hoa phong lan. H và T cất giấu hoa phong lan vừa trộm được vào phòng H sau đó đi ngủ. Đến chiều ngày 09/01/2019 T và H mang giò hoa phong lan và 03 nhánh lan còn lại trộm cắp được đến bán cho chị Nguyễn Thị C lấy 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khi H và T bán hoa Phong lan cho chị Chung thì cả hai không nói cho chị Chung biết giò hoa phong lan nêu trên là tài sản do T và H đã trộm cắp được mà có. Số tiền bán hoa phong lan T và H đã ăn tiêu sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số: 15/HĐĐGTS ngày 17/1/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 giò lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,3m, nhánh ngắn nhất là 40cm có giá trị là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). 05 nhánh lan phi điệp dài 1,2m có giá trị là 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H và T trộm cắp được ở nhà anh H trị giá 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án là: 01 giò hoa phong lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,2m, nhánh ngắn nhất có chiều dài là 30cm; 01 giò phong lan phi điệp có 13 nhánh lan, nhánh dài nhất là 01m, nhánh ngắn nhất dài 30 cm; 01 giò lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,3m, nhánh ngắn nhất là 40cm đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Tiến H, Nguyễn Quốc U, Nguyễn Mạnh H. Còn 05 nhánh lan phi điệp dài 1,2m do đã bị chết nên anh H đề nghị H và T phải bồi thường theo định giá.

- Về 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen, BKS: 20B1- 469.46, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Đặng Thị H đã cho Đặng Xuân H mượn, nhưng chị H không biết H mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho chị H và không xử lý gì đối với chị H là có căn cứ. Đối với 01 con dao mào và 01 kim điện sau khi thực hiện các vụ trộm cắp H và T đã vứt đi lên không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 215/CT- VKSTPTN ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Đặng Xuân H và bị cáo Trương Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: bị cáo Đặng Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: bị cáo Trương Văn T từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu hai bị cáo mỗi bị cáo 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vì vậy không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 09/01/2019 H và T đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản là hoa phong lan trên địa bàn thành phố TN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/01/2019, tại tổ 19, phường PX, thành phố TN, Trương Văn T và Đặng Xuân H đã trộm cắp 01 giò hoa lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,2m, nhánh ngắn nhất có chiều dài là 30cm có giá trị là 5.850.000đ của anh Nguyễn Tiến H rồi mang đến bán cho chị Nguyễn Thị C lấy 700.000 đồng, số tiền này H chia cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua thẻ game, còn lại H và T đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2019, tại tổ B, phường QT, thành phố TN, Đặng Xuân H và Trương Văn T đã trộm cắp 01 giò phong lan phi điệp có 13 nhánh lan, nhánh dài nhất là 01m, nhánh ngắn nhất dài 30 cm có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Quốc U rồi mang đến bán cho chị Nguyễn Thị C lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). T và H đã ăn tiêu và mua chất ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 09/01/2019, tại xóm D, xã SC, thành phố TN, Đặng Xuân H và Trương Văn T đã trộm cắp 01 giò lan phi điệp có 15 nhánh, nhánh dài nhất là 1,3m, nhánh ngắn nhất là 40cm có giá trị là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 05 nhánh lan phi điệp dài 1,2m có giá trị 3.500.000 đồng. Trên đường đi T đánh rơi mất 02 nhánh lan. Số còn lại H và T mang đến bán cho chị Nguyễn Thị C lấy 600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 19.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trương Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là ” Phạm tội hai lần trở lên”.

Bị cáo Đặng Xuân H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là ” Phạm tội hai lần trở lên”. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; các bị cáo có vai trò như nhau xong đối với bị cáo H có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo H có mức án cao hơn

so với bị cáo T và tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS, nhưng xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về Vật chứng: Tài sản đã được trả cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng. Nguyên.

Truy thu mỗi bị cáo 1.000.000 đồng là tiền bán hoa Phong lan mà có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân H, bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân H 24 (hai mươi bốn) tháng tù . Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/1/2019.

- Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Xuân H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/1/2019.

- Quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS: Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo H 1.000.000 đồng ; Bị cáo T 1.000.000 đồng là tiền bán hoa Phong Lan mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đặng Xuân H, bị cáo Trương Văn T mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; Vắng mặt bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị H